

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 303/2017/HSPT

Ngày: 19/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 276/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017
đối với bị cáo Nguyễn Thanh S.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số:
26/2017/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN THANH S

- Sinh ngày 27/01/1990;
- HKTT và chỗ ở: khóm B, phường A, thị xã H1, tỉnh Đồng Tháp;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ học vấn: 12/12;
- Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Con ông Nguyễn Tuấn H2, sinh năm 1964 (chết) và con bà Lê Thị V,
sinh năm 1961 (sống);
- Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;
- Vợ: Trần Thị K, sinh năm 1989 (đã ly hôn);

- Con: Nguyễn Trần Th, sinh năm 2011;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Tạm giữ: Ngày 30/3/2017;
- Tạm giam: Ngày 08/4/2017;
- Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S: Bà Trần H3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ, ngày 30/3/2017 Lê Văn C điện thoại cho Nguyễn Thanh S đề hỏi mua 02 (Hai) bịch ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). S đồng ý bán và kêu C vào quán nước trên đường D thuộc khóm B, phường A, thị xã H ngồi đợi. Một lúc sau, S đến gặp C và kêu C đến nhà trọ của ông Lý Hồng T - khóm B, phường A, thị xã H để bán ma túy. Khoảng 20 phút sau, C đi đến phòng trọ của S, S bán cho C 02 (Hai) bịch ma túy được dán vào miếng băng keo màu đen và nhận từ C số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), C lấy 02 (Hai) bịch ma túy trên để vào túi quần rồi đi về thì bị Công an thị xã H1 phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên người và nơi ở Nguyễn Thanh S: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thanh S; Tiền Việt Nam đồng là 627.000đ (Sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng); 01 (Một) cuộn băng keo màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) lọ bằng thủy tinh có gắn cây nỏ màu trắng tự chế; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (Một) cây dũa móng tay bằng kim loại màu trắng; 03 (Ba) bịch nylon đã bị cắt một đầu; 01 (Một) vật dụng bằng thủy tinh màu trắng hình nắp; 02 (Hai) hộp quẹt gas (trong đó: 01 cái màu đen và 01 cái bằng kim loại màu xám).

- Thu giữ trên người Lê Văn C: 02 (Hai) đoạn mũ nhựa bằng nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp), được bao bởi một lớp băng keo màu đen phía bên ngoài, do

đối tượng Lê Văn C để trong túi quần ngoài trước, phía bên phải, đang mặc trên người; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, do đối tượng C đang cầm trên tay phải.

- Thu giữ trên người Trần Văn T1: 01 (Một) điện thoại di động không nhãn hiệu, màu trắng-đen, đã qua sử dụng do đối tượng T1 để trước mặt dưới nền gạch trong phòng trọ nơi đối tượng đang ngồi.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn P, 01 (Một) điện thoại di động hiệu CamFone C500, màu bạc, có màn hình màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh S đã khai nhận số lượng ma túy trên do S mua của Nguyễn Văn P – ngụ khóm E, phường A, thị xã H1. Ngoài ra, S còn khai nhận đã bán ma túy cho những đối tượng nghiện. Cụ thể, S đã bán các lần như sau:

1/ Khoảng 10 giờ, trước khi bị bắt quả tang vào lúc 17 giờ 20 phút, ngày 30/3/2017, S bán ma túy cho Lê Văn C – ngụ ấp L, xã L1, huyện H4: 01 (Một) lần, với số lượng 01 (Một) bịch ma túy giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bán tại nhà trọ của S đang thuê.

2/ Trong tháng 3 năm 2017, S bán ma túy cho Phạm Văn T3 – ngụ khóm R, phường A, thị xã H1: 02 (Hai) lần, với số lượng 03 (Ba) bịch ma túy giá mỗi lần 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bán tại khu vực chợ mới H4 và tại nhà trọ của S đang thuê.

3/ Trong tháng 02 năm 2017, S bán ma túy cho Võ Kha V1 – ngụ ấp L2, xã L3, huyện H4: 01 (Một) lần, với số lượng 01 (Một) bịch ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), bán tại khu vực khóm R, phường A, thị xã H1.

- Như vậy ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh S đã trực tiếp bán ma túy cho Lê Văn C, Phạm Văn T3, Võ Kha V1 tổng cộng bốn lần, số lượng ma túy là 5 bịch trót lọt.

Căn cứ vào Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS, ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn có tổng trọng lượng là 0,2128gam chứa trong 02 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định điều có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 30/3/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh S, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo thống nhất theo kết luận của của đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời cũng viện dẫn các tình tiết như bị cáo còn có mẹ già, nuôi con còn nhỏ, cần có sự giáo dục của cha nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm cho bị cáo một phần về hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận vào 17 giờ ngày 30/3/2017, Lê Văn C điện thoại cho bị cáo mua 02 bịch ma túy với giá 600.000đ. Bị cáo kêu C đến nhà trọ của ông Lý Hồng T - khóm B, phường A, thị xã H1 để bán ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo còn khai nhận bị cáo trực tiếp bán ma túy cho Lê Văn C, Phạm Văn T3, Võ Kha V1 tổng cộng bốn lần, số lượng ma túy là 5 bịch, mỗi bịch giá từ 200.000đ đến 300.000đ. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì 2 bịch ma túy thu giữ có trọng lượng là 0,2128gam có chất Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giám định hàm lượng ma túy cùng các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thanh S là người đã trưởng thành, sống tại thị xã H1 có vợ và có con. Bị cáo nhận thức được ma túy không có tác dụng có ích cho con người khi sử dụng. Do đó Nhà nước ta có chính sách độc quyền quản lý và có chủ trương nghiêm cấm sử dụng, mua bán dưới bất kỳ hình thức nào. Mục đích Nhà nước nghiêm cấm là để bảo đảm sức khỏe cho con người vì việc sử dụng ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến nhiều tội phạm khác. Nhưng bị cáo vẫn sử dụng ma túy và mua bán ma túy dẫn đến vợ chồng bị cáo phải ly hôn.

Bản thân bị cáo sử dụng ma túy đã làm cho chính gia đình bị cáo đau khổ. Bị cáo còn thuê nhà trọ và mua ma túy của Nguyễn Văn P (theo bị cáo khai) bán lại để hưởng lợi. Bị cáo đã gieo rắc cho nhiều người, nhiều gia đình có người sử dụng ma túy đau khổ như chính gia đình bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, nhiều lần. Chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật của Nhà nước. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử là không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không có căn cứ để xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Nhưng do bị cáo được cấp sổ hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh S. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
(02 bản, giao bị cáo 01 bản).
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

